

## TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

**Lời Tòa soạn:** Từ số 01/2016, sau khi Tạp chí Khoa học Kiểm sát mở chuyên mục “Thực tiễn - Trao đổi” là diễn đàn đăng tải các tình huống pháp lý nhằm giải đáp những thắc mắc, vấn đề thực tế cũng như trao đổi nghiệp vụ trong và ngoài ngành Kiểm sát, Ban Biên tập đã nhận được nhiều tình huống từ Quý độc giả quan tâm gửi về. Trong khuôn khổ số Tạp chí này, chúng tôi xin đăng tải 01 tình huống với những ý kiến và cách xử lý trách nhiệm hình sự khác nhau đối của tác giả **Trần Đình Hải, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội**. Ban biên tập Tạp chí Khoa học kiểm sát mong nhận được những bài viết trao đổi, bình luận của bạn đọc, thầy cô và các chuyên gia đối với tình huống này. Các ý kiến góp ý và bình luận hay sẽ được Tạp chí Khoa học Kiểm sát đăng tải trên các số tiếp theo.

**T**rong thời gian làm việc tại một xưởng cơ khí ở nước ngoài, do nắm được thông tin một số đối tượng ở nước sở tại có nhu cầu mua lá gan người nên Hoàng Văn P (30 tuổi) đã nảy sinh ý định chiếm đoạt gan của người khác để bán kiếm lời. Sau đó, P viết thư về nhờ bạn là Lê Bá H tìm người để thực hiện ý đồ của mình. P dặn H tìm một số đối tượng thất nghiệp trong làng và nói nếu ai có nhu cầu sang nước ngoài làm việc với thu nhập cao thì H bố trí sang, P sẽ giới thiệu việc làm thích hợp. Theo đúng thỏa thuận, sau một thời gian H đã tìm được anh Phạm Văn T. Tin theo lời của H, T đã tìm cách sang gặp P. Sau khi gặp T, P đã cho anh T uống thuốc mê, đợi khi T bất tỉnh P mổ bụng T để cắt lấy lá gan rồi tìm bán cho một đối tượng ở nước sở tại, hậu quả T bị chết. Trong trường hợp này, Hoàng Văn P và Lê Bá H phạm tội gì? Vì sao?

**Quan điểm 1:** P và H phạm tội Mua bán người theo điểm b, khoản 3 Điều 150

BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b, khoản 3 “Đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân”;

**Quan điểm 2:** P và H phạm tội Giết người theo điểm h, khoản 3, Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng “Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân”;

**Quan điểm 3:** P và H phạm 02 tội trên với cả 02 tình tiết định khung tăng nặng tương ứng;

**Quan điểm 4:** P và H phạm cả 02 tội nhưng chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng của tội Giết người, không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng của tội Mua bán người;

**Quan điểm 5:** P và H phạm cả 02 tội nhưng chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng của tội Mua bán người, không áp dụng tình tiết định khung của tội Giết người./.

## CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VÀ BÌNH LUẬN

*Sau khi đăng tải 02 tình huống do tác giả Đinh Hoàng Quang, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội gửi về Tòa soạn trong số 06/2017, Ban Biên tập đã nhận được nhiều bài viết bình luận theo nhiều ý kiến và cách giải thích khác nhau. Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tải phản hồi của một số độc giả để bạn đọc cùng tham khảo.*

### TÌNH HUỐNG 1:

**Độc giả Phạm Văn Minh, Công an TX Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đưa ra quan điểm:**

Trong tình huống này, tôi đồng ý với quan điểm 2: hai hành vi của A độc lập với nhau và truy cứu trách nhiệm đối với A về hai tội độc lập đó là tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy, bởi lẽ:

A đã nhận chuyển giúp B một gói Heroin cho C. Như vậy, mục đích của A là vận chuyển trái phép chất ma túy nên A phạm vào tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tội phạm đã hoàn thành khi A vận chuyển gói Heroin từ nhà B về nhà của mình để hôm sau tiếp tục chuyển giao cho C.

Đối với hành vi của A lấy đi 0,15 gam Heroin từ gói Heroin mà B đã đưa cho A. Đây là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chất ma túy của người khác, A đã phạm vào tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Trước đây, tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy cùng được quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và có khung hình phạt như nhau. Do hành vi vận chuyển trái phép 0,15 gam Heroin có mối quan hệ chặt

chẽ với hành vi chiếm đoạt số Heroin nêu trên nên căn cứ theo điểm b, tiểu mục 3.5, mục I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì A sẽ phạm vào tội Vận chuyển trái phép và chiếm đoạt chất ma túy và chỉ phải chịu một hình phạt. Tuy nhiên, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã tách Điều 194 ra thành 04 tội danh độc lập được quy định tại các điều luật khác nhau với khung hình phạt khác nhau. Do đó, không thể vận dụng quy định trên. Việc A đã thực hiện 02 hành vi là hành vi vận chuyển trái phép 24 gam Heroin và hành vi chiếm đoạt 0,15 gam Heroin. Cả 02 hành vi này đã cấu thành 02 tội được quy định tại 02 điều luật khác nhau là tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hai hành vi là khác nhau, không loại trừ lẫn nhau. Nhà làm luật cũng không quy định mục đích chiếm đoạt chất ma túy là mục đích bị loại trừ trong tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và trong tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy cũng không quy định vấn đề loại trừ mục đích. Do đó, cần thiết phải tách ra thành 02 tội danh độc lập để phản ánh đúng tính chất,

mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

## **TÌNH HUỐNG 2:**

**Độc giả Hoàng Vĩnh Châm, VKSND tỉnh Thái Bình có quan điểm như sau:**

Tôi đồng ý với quan điểm thứ 3: Hành vi của Lê Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 năm BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bởi lẽ:

Khi D và bà T xảy ra xô xát, D đã có hành vi dùng chân phải đạp vào đùi trái bà T làm bà T bị ngã sấp, đập đầu xuống nền nhà. Hành vi của D là cố ý (đối với hậu quả gây thương tích) và vô ý với hậu quả làm bà T bị chết, với hành vi đạp vào đùi bà T thì D không không thấy trước được hành vi của mình có thể làm bà T chết hoặc có thể thấy nhưng D cho rằng hậu quả đó không xảy ra. Trong lúc xảy ra xô xát, T đã có những hành động đập, đá đối với bà T, hành động này là cố ý và T phải chịu hậu quả về hành vi gây thương tích có thể gây ra đối với bà T. Tuy nhiên, hành vi đạp vào đùi trái bà T khi bà T đang khom lưng nhặt con dao, làm bà T ngã thì D không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả chết người.

Ngoài ra, hành vi của D dùng chân phải đạp vào đùi trái bà T không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bà T mà hành động đó là nhằm chống trả lại hành vi của bà T. Cụ thể do sợ bà T lấy dao tiếp tục chém mình nên D đã chạy tới dùng chân phải đạp vào đùi trái bà T. Có thể thấy D không mong muốn hậu quả chết người xảy ra, bà T chết là ngoài mong muốn của D. Tuy nhiên hậu quả chết

người là do hành vi của D gây ra, do đó D phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến chết người được quy định tại khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Bên cạnh đó, việc giữa D và vợ là T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; vào ngày 03/01/2018 bà T lại chửi ông D và cầm dao quắm đi vào giờ lên dọa chém ông D. Trong quá trình xô xát giữa hai người mặc dù bà T cầm dao song ông D luôn ở thế chủ động và tránh được sự tấn công của bà T. Điều này cho thấy ông D có bị kích động về tinh thần nhưng chưa tới mức mất khả năng tự chủ, không gọi là bị kích động mạnh và không thuộc trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được quy định tại Điều 125 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên ở đây D được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Độc giả Trần Thị Tuấn Hiếu, lớp K3L Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội cho rằng:**

Lê Văn D phạm tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được quy định tại Điều 125 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là trạng thái người phạm tội không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình.

Sự kích động mạnh đó có thể là tức thời do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân gây nên sự phản ứng

dẫn tới hành vi giết người hoặc do hành vi trái pháp luật của nạn nhân có tính chất đè nén, áp bức tương đối nặng nề, lặp đi lặp lại, sự kích động đó đã âm ỉ, kéo dài, đến thời điểm nào đó hành vi trái pháp luật của nạn nhân lại tiếp diễn làm cho người bị kích động không tự kiểm chế được<sup>(1)</sup>.

Đối với tội “giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” có các dấu hiệu sau:

*Thứ nhất, trạng thái tinh thần của người phạm tội lúc thực hiện hành vi giết người là bị kích động mạnh*

Người bị kích động về tinh thần là người không còn nhận thức đầy đủ về hành vi của mình như lúc bình thường, nhưng chưa mất hẳn khả năng nhận thức. Lúc đó họ mất khả năng tự chủ và không thấy hết được tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình; trạng thái tinh thần của họ gần như người điên (người mất trí). Trạng thái này chỉ xảy ra trong chốc lát, sau đó tinh thần của họ trở lại bình thường như trước. Trong tình huống nêu trên có thể thấy được ông D và bà T là vợ chồng chung sống với nhau nhưng *thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà T hay ghen tuông, nghi ngờ chồng mình ngoại tình*. Vào ngày 03/01/2018, bà T chửi ông D nhưng ông D không nói gì mà đi vào gian nhà trước cạnh giường ngủ lấy quần dài mặc để đi làm. Do có mâu thuẫn thường xuyên và bà T có hành vi giơ dao chém ông D và những mâu thuẫn âm ỉ trong thời gian chung sống với nhau cùng hành vi trái pháp luật của bà T đã làm cho ông D không kiểm chế được dẫn đến ông D bị

kích động mạnh về tinh thần và phản ứng lại hành vi của bà T.

*Thứ hai, đối với người bị giết phải là người có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng*

Hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân, trước hết bao gồm nhưng hành vi vi phạm pháp luật hình sự xâm phạm đến lợi ích của người phạm tội hoặc đối với những người thân thích của người phạm tội. Thông thường những hành vi trái pháp luật của nạn nhân xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người phạm tội và những người thân thích của người phạm tội, nhưng cũng có một số trường hợp xâm phạm đến tài sản của người phạm tội như: đập phá tài sản, đốt cháy, cướp giật, trộm cắp v.v...

Việc xác định một hành vi trái pháp luật của nạn nhân đã tới mức nghiêm trọng hay chưa cũng phải đánh giá một cách toàn diện. Có hành vi chỉ xảy ra một lần đã là nghiêm trọng, nhưng cũng có hành vi nếu chỉ xảy ra một lần thì chưa nghiêm trọng, nhưng nó được lặp đi lặp lại nhiều lần thì lại thành nghiêm trọng. Nạn nhân phải bị chết thì người thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của nạn nhân mới cấu thành tội “giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Nếu nạn nhân không chết và bị thương có tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh không có giai đoạn chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa

<sup>1</sup> Nghị quyết 04/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

đạt, vì không thể xác định được mục đích của người phạm tội khi người đó trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh mà chỉ có thể xác định người phạm tội bỏ mặc cho hậu quả xảy ra.

*Thứ ba, hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân phải là nguyên nhân làm cho người phạm tội bị kích động mạnh về tinh thần*

Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật với tinh thần bị kích động mạnh là mối quan hệ tất yếu nội tại có cái này thì ắt có cái kia. Không có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân thì không có tinh thần bị kích động mạnh của người phạm tội và vì thế nếu người phạm tội không bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của người khác thì không thuộc trường hợp phạm tội này.

*Thứ tư, có thể là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với những người thân thích của người phạm tội*

Một người bị kích động mạnh về tinh thần ngoài trường hợp người khác có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với chính bản thân họ, thì còn có cả trường hợp người khác có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với những người thân thích của mình.

Qua các dấu hiệu cấu thành của tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và đối chiếu với tình huống đã cho:

Có thể thấy hành vi của bà T đã khiến ông D tinh thần bị kích động mạnh do những mâu thuẫn xung đột trong cuộc sống vợ chồng, cũng như việc bà T có hành vi giơ dao chém ông D và cố thực hiện hành vi chém ông D đến cùng,

dẫn đến việc ông D phải phản ứng ngay sau đó. Ông D và bà T là vợ chồng chung sống với nhau nhưng *thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà T hay ghen tuông, nghi ngờ chồng mình ngoại tình*. Bà T chửi ông D nhưng ông D không nói gì. Những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình âm ỉ, lặp đi lặp lại, kéo dài, và đến lúc này như “giọt nước tràn ly” buộc lòng khi bà T có hành vi: “*bà T chửi ông D; bà T cầm 01 con dao quắm đi vào giơ dao lên định chém; bà T dùng tay cầm ống quần còn lại giật mạnh làm ông D ngã xuống giường; bà T xông vào chém ông D nhưng dao trúng vào vật giường*” thì ông D phải phản ứng lại những hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bà T.

Cũng chính những hành vi trái pháp luật của bà T đã gây nên tinh thần bị kích động mạnh cho ông T. Và tình tiết “Sợ bà T lấy dao sẽ tiếp tục chém mình nên ông D chạy tới dùng chân phải đạp vào đùi trái bà T làm bà T bị ngã sấp, đập đầu xuống nền nhà. Ông D chạy ra phía sau nhà đứng một lúc thì không nghe bà T chửi nữa nên đi lên rầy chặn bõ. Chiều về nhà, ông D phát hiện bà T đã tử vong”. Ta thấy được ông D bị kích động về tinh thần, mất khả năng tự chủ và không thấy hết được tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình; Trạng thái này chỉ xảy ra trong chốc lát, sau đó tinh thần của ông trở lại bình thường như trước.

Bởi vậy, Lê Văn D phạm tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được quy định tại Điều 125 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)./.

## TRẢ LỜI CỦA TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC KIỂM SÁT VỀ 03 TÌNH HUỐNG ĐĂNG TẢI TRÊN TẠP CHÍ SỐ 05/2017

Sau khi đăng tải và tập hợp ý kiến trao đổi của các tác giả gửi tới Tòa soạn về 03 tình huống trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 05 năm 2017, Ban biên tập đã có sự trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực Luật hình sự và đi đến thống nhất:

### Tình huống 1:

Vũ Văn C phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nay là khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### Tình huống 2:

Nguyễn Văn H không đồng phạm với T về tội “Tham ô tài sản” mà phạm tội

“Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại Điều 164a BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nay là Điều 203 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### Tình huống 3:

Việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với La Văn A là đúng.

## GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT TẠI MỘT SỐ NƯỚC...

(Tiếp theo trang 62)

Ngược lại, thành tố lịch sử chỉ là một thành tố nằm trong phương pháp giải thích mang tính đa diện, bản thân thành tố này không thể là một phương pháp riêng biệt vì phải chịu sự tác động và điều chỉnh của các thành tố khác. Thành tố lịch sử đóng góp vào việc giải thích pháp luật thông qua việc căn cứ vào ý chí của nhà làm luật tại thời điểm ban hành văn bản luật. Thành tố này được phát triển trên tinh thần của các tục dao Latin *Quilibet verborum suorum optimus interpres* (người giải thích từ ngữ tốt nhất chính là người viết) và *Contemporanea exposition est optima* (hoàn cảnh đương thời là tối thượng)<sup>(1)</sup>. Hoàn cảnh ban

hành và tồn tại của luật có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giải thích pháp luật vì nếu cơ quan giải thích muốn giải thích đúng tinh thần của văn bản luật, cơ quan này không thể căn cứ vào các điều kiện kinh tế - xã hội đương thời, mà trái lại phải đặt việc giải thích luật vào bối cảnh phù hợp với sự hình thành và tồn tại của văn bản luật. Có thể thấy rằng, thành tố lịch sử là sự kết hợp hài hòa giữa thành tố ngữ pháp và thành tố mục đích luận, khi thành tố này vừa căn cứ vào câu chữ của điều khoản luật vừa căn cứ vào mục đích, ý chí của nhà làm luật. Mặt khác, thành tố lịch sử cũng nêu lên mối quan hệ giữa nội hàm, ngoại diên của các câu từ được trình bày và dự luật trong các điều khoản luật./

<sup>1</sup>Detlef Liebs, *Lateinische Rechtsregeln und*

*Rechtssprichwörter: zusammengestellt, übersetzt und erläutert von*, Verlag C.H.Beck, 1982, tr. 173.